

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11, 21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	01		Triết học Mác - Lênin	110	3	3	3	C.B107	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						6	9	2	C.E502	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	02		Triết học Mác - Lênin	120	2	6	3	C.B107	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						4	1	2	C.C103	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	03		Triết học Mác - Lênin	100	2	9	2	C.A304	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						4	3	3	C.B107	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	04		Triết học Mác - Lênin	120	3	8	3	C.A302	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						6	1	2	C.A411	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	05		Triết học Mác - Lênin	110	2	1	2	C.B107	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						5	1	3	C.B107	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	06		Triết học Mác - Lênin	140	2	3	3	C.HTC	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						4	1	2	C.B107	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	07		Triết học Mác - Lênin	110	3	1	3	C.E502	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						5	4	2	C.B107	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	08		Triết học Mác - Lênin	100	2	1	2	C.E403	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						5	1	3	C.HTC	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	09		Triết học Mác - Lênin	110	5	6	3	C.E502	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	1	2	C.E503	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	10		Triết học Mác - Lênin	100	3	6	2	C.B107	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi						5	1	3	C.E502	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	11		Triết học Mác - Lênin	100	2	8	3	C.HTC	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11460	Trần Thị Tươi	861301	11		Triết học Mác - Lênin	100	5	4	2	C.E502	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	12		Triết học Mác - Lênin	100	4	6	2	C.B107	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi						6	1	3	C.B107	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	13		Triết học Mác - Lênin	100	3	8	3	C.B107	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi						5	9	2	C.B107	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	14		Triết học Mác - Lênin	100	2	1	3	C.A303	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						6	6	2	C.E502	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	15		Triết học Mác - Lênin	100	3	1	2	C.HTC	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						5	3	3	C.A208	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	16		Triết học Mác - Lênin	100	2	4	2	C.A303	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						5	6	3	C.B107	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	17		Triết học Mác - Lênin	140	3	8	3	C.HTC	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						5	9	2	C.E502	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	18		Triết học Mác - Lênin	100	7	1	3	C.E502	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						7	4	2	C.E502	123456789-----
11803	Phạm Quốc Hương	861301	19		Triết học Mác - Lênin	120	5	6	3	C.HTC	123456789-----
11803	Phạm Quốc Hương						6	1	2	C.HTC	123456789-----
11803	Phạm Quốc Hương	861301	20		Triết học Mác - Lênin	125	3	4	2	C.E402	123456789-----
11803	Phạm Quốc Hương						4	3	3	C.E402	123456789-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	861301	21		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	3	C.A410	123456789-----
11064	Nguyễn Thanh Tân						5	9	2	C.A410	123456789-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	861301	22		Triết học Mác - Lênin	50	2	9	2	C.A410	123456789-----
11064	Nguyễn Thanh Tân						5	3	3	C.E606	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	23		Triết học Mác - Lênin	50	2	1	3	C.E601	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						3	1	2	C.E601	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	24		Triết học Mác - Lênin	50	3	6	2	C.E601	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						4	8	3	C.E601	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Triết học Mác - Lênin (861301)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11007	Phạm Đào Thịnh	861301	25		Triết học Mác - Lênin	50	3	8	3	C.E601	123456789-----
11007	Phạm Đào Thịnh						4	6	2	C.E601	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	26		Triết học Mác - Lênin	50	2	8	3	C.E404	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						5	4	2	C.E601	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	27		Triết học Mác - Lênin	50	3	6	2	C.A201	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						6	3	3	C.A107	123456789-----
11298	Vũ Công Thương	861301	28		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	2	C.E601	123456789-----
11298	Vũ Công Thương						3	3	3	C.B004	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	29		Triết học Mác - Lênin	50	3	4	2	C.E602	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	3	3	C.E404	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861301	30		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	3	C.A210	123456789-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						3	6	2	C.A409	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	31		Triết học Mác - Lênin	50	2	6	2	C.E303	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi						5	6	3	C.E601	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi	861301	32		Triết học Mác - Lênin	50	4	8	3	C.E605	123456789-----
11460	Trần Thị Tươi						6	4	2	C.E602	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	33		Triết học Mác - Lênin	50	5	1	2	C.A409	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						6	1	3	C.E604	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm	861301	34		Triết học Mác - Lênin	50	3	6	2	C.A306	123456789-----
11423	Vũ Thị Gấm						6	8	3	C.A209	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	1	2	2.A201	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						5	1	2	2.A202	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	02		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	8	2	2.A201	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						4	6	2	2.A202	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	6	2	2.A201	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						5	9	2	2.A202	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	04		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	5	3	2	2.A202	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						6	1	2	C.A001	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	05		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	3	2	2.A201	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						4	3	2	C.E502	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh	861302	06		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	4	8	2	2.A202	12345678-----
11367	Tổng Thị Hạnh						5	6	2	2.B301	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	07		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	1	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa						4	1	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	08		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	8	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa						3	8	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	09		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	1	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa						4	3	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	10		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	3	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa						3	6	2	2.A202	12345678-----
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	11		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	2	6	2	2.A202	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11609	Trần Thị Thanh Hoa	861302	11		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	3	2	2.A202	12345678-----
11232	Nguyễn Thị Lệ Giang	861302	12		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	120	3	6	3	C.E502	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11206	Nguyễn Thị Hương Giang	861303	01		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	3	2	C.E503	12345678-----
11206	Nguyễn Thị Hương Giang						6	6	2	2.B301	12345678-----
11460	Trần Thị Tươi	861303	02		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	6	6	3	2.A201	1234567890-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	03		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	6	2	1.B102	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						4	8	2	1.B101	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	04		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	3	6	2	2.B202	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						4	6	2	1.B101	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	05		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	1	2	2.B202	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						3	8	2	2.B202	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	06		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	8	2	1.B102	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						3	1	2	2.B202	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh	861303	07		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	3	2	2.B202	12345678-----
11200	Nguyễn Thị Hiền Oanh						3	3	2	2.B303	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương	861303	08		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	5	9	2	C.A001	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương						6	9	2	1.B102	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương	861303	09		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	3	2	2.A201	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương						4	1	2	C.E502	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương	861303	10		Chủ nghĩa xã hội khoa học	120	2	1	2	2.A201	12345678-----
11803	Phạm Quốc Hương						6	7	2	1.B102	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861304	01		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	2	6	3	2.A201	1234567890-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	02		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	2	1	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh						3	4	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	03		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	6	3	C.A001	1234567890-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	04		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	2	6	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh						6	4	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	05		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	6	3	C.HTC	1234567890-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	06		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	9	2	C.A001	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh						4	9	2	C.E502	12345678-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	07		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	6	1	3	C.E502	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	08		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	6	2	2.B301	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên						5	4	2	1.B102	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	09		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	5	1	3	1.B102	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	10		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	3	8	2	2.B301	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên						4	9	2	1.B102	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	11		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	6	3	1.B102	1234567890-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	12		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	5	4	2	2.B202	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà						6	6	2	2.B202	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	13		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	1	3	2.A201	1234567890-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	14		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	4	2	2.A201	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà						6	8	2	2.B202	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	15		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	6	3	3	2.A201	1234567890-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	16		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	5	1	3	2.B202	1234567890-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	17		Tư tưởng Hồ Chí Minh	47	3	1	3	C.E602	1234567890-----
10942	Phạm Phúc Vĩnh	861304	18		Tư tưởng Hồ Chí Minh	50	2	8	3	C.E601	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	19		Tư tưởng Hồ Chí Minh	45	4	3	3	C.E606	1234567890-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên	861304	20		Tư tưởng Hồ Chí Minh	48	4	1	2	C.E606	12345678-----
11172	Huỳnh Thị Kim Quyên						5	6	2	1.A303	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà	861304	21		Tư tưởng Hồ Chí Minh	120	4	6	2	2.A201	12345678-----
11658	Nguyễn Thị Việt Hà						6	1	2	2.A201	12345678-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10832	Phạm Văn Phương	861305	01		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	6	3	3	1.B102	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	02		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	5	6	2	2.A201	12345678-----
10832	Phạm Văn Phương						6	1	2	1.B102	12345678-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	03		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	6	6	3	1.A201	1234567890-----
10832	Phạm Văn Phương	861305	04		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	5	8	3	2.A201	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	05		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	6	3	1.B102	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	06		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	1	2	1.B102	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp						4	3	2	2.B301	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	07		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	90	5	6	3	1.A201	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	08		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	1	2	1.B102	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp						4	8	2	2.B301	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	09		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	3	3	1.B102	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	10		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	90	4	6	2	2.B301	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp						5	9	2	1.A201	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	11		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	3	3	1.B102	1234567890-----
11663	Mai Thúc Hiệp	861305	12		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	3	9	2	1.B102	12345678-----
11663	Mai Thúc Hiệp						4	1	2	2.B301	12345678-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	13		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	5	1	3	2.B201	1234567890-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	14		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	9	2	2.A201	12345678-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh						5	6	2	2.B202	12345678-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	15		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	3	3	2.B301	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	16		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	120	2	1	2	2.B301	12345678-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh						5	4	2	2.A201	12345678-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	17		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	50	6	6	3	1.A102	1234567890-----
11814	Phạm Thị Phương Thanh	861305	18		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	45	6	3	3	C.E606	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	862101	01		Giáo dục thể chất (I)	30	2	1	3	C.S_B06	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	02		Giáo dục thể chất (I)	30	2	8	3	C.S_A03	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	03		Giáo dục thể chất (I)	30	6	1	3	C.S_A05	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	04		Giáo dục thể chất (I)	50	3	8	3	C.S_A03	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	05		Giáo dục thể chất (I)	45	3	3	3	C.S_A04	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	06		Giáo dục thể chất (I)	45	4	3	3	C.S_A03	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	07		Giáo dục thể chất (I)	30	2	3	3	C.S_A01	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	08		Giáo dục thể chất (I)	45	2	6	3	C.S_A01	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	09		Giáo dục thể chất (I)	45	2	1	2	C.S009	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						5	1	2	C.S_A01	12345678-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	10		Giáo dục thể chất (I)	40	4	8	3	C.S_A01	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	11		Giáo dục thể chất (I)	40	5	6	3	C.S_A03	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	12		Giáo dục thể chất (I)	35	6	8	3	C.S_A04	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	13		Giáo dục thể chất (I)	35	6	6	3	C.S_A03	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	14		Giáo dục thể chất (I)	35	6	1	3	C.S_A02	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	15		Giáo dục thể chất (I)	35	2	8	3	C.S_A02	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	16		Giáo dục thể chất (I)	42	2	6	3	C.S_A05	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	17		Giáo dục thể chất (I)	42	4	8	3	C.S_A03	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	18		Giáo dục thể chất (I)	42	6	8	3	C.S_A05	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	19		Giáo dục thể chất (I)	42	2	3	3	C.S_A05	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	20		Giáo dục thể chất (I)	42	2	3	3	C.S_B02	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11233	Đặng Minh Quân	862101	21		Giáo dục thể chất (I)	30	5	3	3	C.S_A01	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	22		Giáo dục thể chất (I)	30	5	3	3	C.S_B01	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	23		Giáo dục thể chất (I)	30	2	6	2	C.S_A02	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên						4	6	2	C.S_B01	12345678-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	24		Giáo dục thể chất (I)	30	2	6	2	C.S_A03	12345678-----
10445	Trần Ngọc Cương						4	6	2	C.S_A01	12345678-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	25		Giáo dục thể chất (I)	30	6	3	3	C.S_B01	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	26		Giáo dục thể chất (I)	30	2	6	2	C.S_B02	12345678-----
11458	Dương Ngọc Trường						5	6	2	C.S_A01	12345678-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	27		Giáo dục thể chất (I)	30	3	3	3	C.S_A03	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	862101	28		Giáo dục thể chất (I)	30	3	1	3	C.S_B03	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	29		Giáo dục thể chất (I)	30	5	6	3	C.S_B03	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	30		Giáo dục thể chất (I)	30	3	6	3	C.S_B05	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	31		Giáo dục thể chất (I)	30	4	6	3	C.S_A05	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	862101	32		Giáo dục thể chất (I)	30	4	7	3	C.S_B03	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	33		Giáo dục thể chất (I)	40	3	8	3	C.S_A01	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	34		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_B05	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	35		Giáo dục thể chất (I)	40	2	8	3	C.S_B02	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	36		Giáo dục thể chất (I)	40	5	3	3	C.S_A03	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	37		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_A01	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	38		Giáo dục thể chất (I)	50	5	3	3	C.S_B06	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	862101	39		Giáo dục thể chất (I)	50	5	3	3	C.S_B02	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	862101	40		Giáo dục thể chất (I)	50	4	6	3	C.S001	1234567890-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	41		Giáo dục thể chất (I)	50	3	6	2	C.S_A05	12345678-----
10445	Trần Ngọc Cương						6	6	2	C.S_A05	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	42		Giáo dục thể chất (I)	50	2	4	2	C.S_B01	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh						6	4	2	C.S_A02	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11741	Tô Thị Hương	862101	43		Giáo dục thể chất (I)	50	3	6	3	C.S_A02	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	44		Giáo dục thể chất (I)	50	3	3	3	C.S_B06	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	45		Giáo dục thể chất (I)	50	4	6	2	C.S_A04	12345678-----
10625	Võ Lê Minh						6	1	2	C.S_A04	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	46		Giáo dục thể chất (I)	50	4	3	3	C.S_B01	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	47		Giáo dục thể chất (I)	50	4	1	3	C.S_A01	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	48		Giáo dục thể chất (I)	50	5	3	3	C.S_A04	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	49		Giáo dục thể chất (I)	50	5	6	3	C.S_B01	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	50		Giáo dục thể chất (I)	50	3	1	2	C.S_A04	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						4	1	2	C.S_A04	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	51		Giáo dục thể chất (I)	50	5	6	3	C.S_B05	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	52		Giáo dục thể chất (I)	40	4	6	3	C.S_B02	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	53		Giáo dục thể chất (I)	40	3	4	2	C.S_B02	12345678-----
10625	Võ Lê Minh						5	4	2	C.S_B05	12345678-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	54		Giáo dục thể chất (I)	40	2	4	2	C.S_B05	12345678-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn						3	4	2	C.S_B05	12345678-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	862101	55		Giáo dục thể chất (I)	40	2	6	3	C.S_C09	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	862101	56		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_C09	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	57		Giáo dục thể chất (I)	50	2	6	3	C.S_A04	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	58		Giáo dục thể chất (I)	50	2	6	3	C.S_B01	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	59		Giáo dục thể chất (I)	50	5	1	3	C.S_B03	1234567890-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	862101	60		Giáo dục thể chất (I)	50	3	8	3	C.S001	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	61		Giáo dục thể chất (I)	40	6	3	3	C.S_A03	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	62		Giáo dục thể chất (I)	40	4	4	2	C.S_A04	12345678-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn						5	4	2	C.S_A02	12345678-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	862101	63		Giáo dục thể chất (I)	40	4	1	3	C.S_B05	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	64		Giáo dục thể chất (I)	50	2	1	3	C.S_B01	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục thể chất (I) (862101)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11535	Đoàn Lê Quế Trân	862101	65		Giáo dục thể chất (I)	50	5	1	3	C.S_A05	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	66		Giáo dục thể chất (I)	20	3	6	3	C.S_B07	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	67		Giáo dục thể chất (I)	0	4	3	3	C.S_B06	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	68		Giáo dục thể chất (I)	0	4	8	3	C.S_A02	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	862101	69		Giáo dục thể chất (I)	0	3	6	2	C.S_B06	12345678-----
11458	Dương Ngọc Trường						4	6	2	C.S_B06	12345678-----
10445	Trần Ngọc Cương	862101	70		Giáo dục thể chất (I)	0	5	8	3	C.S_A01	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	862101	71		Giáo dục thể chất (I)	0	3	3	3	C.S_A02	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	862101	72		Giáo dục thể chất (I)	0	2	1	3	C.S_B05	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	862101	73		Giáo dục thể chất (I)	0	4	3	3	C.S_B07	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	74		Giáo dục thể chất (I)	0	4	3	3	C.S_B02	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	862101	75		Giáo dục thể chất (I)	0	5	6	3	C.S_A04	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	862101	76		Giáo dục thể chất (I)	0	3	6	3	C.S_B02	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	862101	77		Giáo dục thể chất (I)	0	2	4	2	C.S_A02	12345678-----
10625	Võ Lê Minh						4	4	2	C.S_A01	12345678-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	862101	78		Giáo dục thể chất (I)	0	3	1	3	C.S_A01	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	3	9	2	C.B108	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	1	3	C.B108	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	4	6	3	C.E502	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						7	4	2	C.B108	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	100	2	6	2	C.B108	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	6	3	C.B108	123456789-----
11458	Dương Ngọc Trường	862406	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	100	6	6	4	C.B109	12345678901-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	110	6	1	2	C.E403	12345678901-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						7	1	2	C.E403	12345678901-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862406	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	110	6	9	2	2.B201	12345678901-----
21054	Nguyễn Đức Trọng						7	1	2	2.B201	12345678901-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	105	2	1	3	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	1	2	C.C105	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	105	4	1	2	C.E503	12345678901-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	6	2	C.B109	12345678901-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	105	2	8	3	C.B108	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						3	4	2	C.C106	123456789-----
11458	Dương Ngọc Trường	862406	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	105	6	4	2	C.C105	123456789-----
11458	Dương Ngọc Trường						7	1	3	C.B107	123456789-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	105	5	9	2	C.E403	123456789-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						6	3	3	C.E403	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	110	6	9	2	C.C106	123456789-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						7	3	3	C.E403	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	9	2	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	8	3	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	4	2	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	3	3	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	6	3	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						3	6	2	C.C105	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	6	1	3	2.B304	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						7	4	2	C.C105	123456789-----
21053	Đặng Văn Khoa	862406	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	3	3	2.B204	123456789-----
21053	Đặng Văn Khoa						5	1	2	2.B204	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	4	2	C.E304	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	1	3	1.B101	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	1	3	C.C107	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa						3	9	2	C.E503	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	110	3	1	3	C.C103	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						4	9	2	C.E201	123456789-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862406	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	2	9	2	2.B204	123456789-----
20677	Nguyễn Trung Sơn						4	1	3	C.B108	123456789-----
20787	Trần Văn Hiếu	862406	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	6	1	3	C.C103	123456789-----
20787	Trần Văn Hiếu						7	4	2	1.B101	123456789-----
21053	Đặng Văn Khoa	862406	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	120	5	6	2	2.B204	123456789-----
21053	Đặng Văn Khoa						7	1	3	2.B204	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	4	9	2	C.HB403	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa						5	1	3	C.HB403	123456789-----
10784	Đào Công Nghĩa	862406	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	4	6	3	C.HB403	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10784	Đào Công Nghĩa	862406	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	5	4	2	C.HB403	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	6	2	C.HB403	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	8	3	C.HB403	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa	862406	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	8	3	C.HB403	123456789-----
11104	Bùi Thị Thoa						6	6	2	C.HB403	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	1	3	C.HB403	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	1	2	C.HB403	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy	862406	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh I	50	2	4	2	C.HB403	123456789-----
11746	Nguyễn Văn Úy						6	3	3	C.HB403	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10784	Đào Công Nghĩa	862407	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	4	1	3	C.C105	1234567890-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	4	4	2	C.C105	12345678-----
10784	Đào Công Nghĩa						6	4	2	2.B304	12345678-----
10784	Đào Công Nghĩa	862407	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	7	1	3	C.C105	1234567890-----
11104	Bùi Thị Thoa	862407	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	4	2	2.B304	12345678-----
11104	Bùi Thị Thoa						5	9	2	C.E503	12345678-----
11104	Bùi Thị Thoa	862407	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	1	3	1.B001	1234567890-----
11746	Nguyễn Văn Ủy	862407	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	5	8	3	2.B204	1234567890-----
11746	Nguyễn Văn Ủy	862407	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	8	3	2.B204	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	862407	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	1	3	C.C105	1234567890-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	100	5	6	3	C.E403	1234567890-----
20677	Nguyễn Trung Sơn	862407	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	2	6	3	2.B204	1234567890-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862407	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	6	6	3	2.B201	1234567890-----
21054	Nguyễn Đức Trọng	862407	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	7	3	3	2.B201	1234567890-----
20787	Trần Văn Hiếu	862407	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	3	4	2	C.C103	12345678901-----
20787	Trần Văn Hiếu						6	4	2	C.C103	12345678901-----
20787	Trần Văn Hiếu	862407	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	7	1	3	1.B101	1234567890-----
21053	Đặng Văn Khoa	862407	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	5	3	3	2.B204	1234567890-----
21053	Đặng Văn Khoa	862407	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh II	120	2	1	2	2.B204	12345678901-----
21053	Đặng Văn Khoa						7	4	2	2.B204	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh II (862407)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP01	----5-----
11804	Ngô Văn Quang	862408	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP02	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP03	----5-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	----5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862408	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	3	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP04	----5-----
11756	Trần Văn Diện	862408	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP05	----5-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP05	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP06	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP06	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP06	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP06	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP06	----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP06	----6-----
11804	Ngô Văn Quang	862408	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP02	----6-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP02	----6-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP02	----6-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP02	----6-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP02	----6-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP02	----6-----
11756	Trần Văn Diện	862408	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP03	----6-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP03	----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP03	----6-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP03	----6-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S_QP03	----6-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP03	----6-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP04	-----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP04	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP05	-----6-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP05	-----6-----
11804	Ngô Văn Quang	862408	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP01	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP01	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP01	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP01	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP01	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP02	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP02	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP03	-----8-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	3	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP05	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP05	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP05	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP05	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP05	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP05	-----8-----
11756	Trần Văn Diện	862408	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang	862408	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP06	-----9-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862408	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP01	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP01	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP01	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862408	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	6	1	5	4.S_QP06	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP06	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP06	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP06	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP06	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP01	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862408	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	3	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền	862408	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang	862408	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện	862408	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP05	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh III (862408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11727	Phạm Anh Vĩnh	862408	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh III	50	2	1	5	4.S_QP06	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP06	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP06	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP06	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP06	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP06	-----1-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	01		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	-----6-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP01	----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP01	----5-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP02	-----6-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP02	-----6-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11804	Ngô Văn Quang	862409	02		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	7	6	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP02	----5-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP02	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	03		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	----6-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP03	----5-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP03	----5-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	04		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	----6-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	----6-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	----6-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP04	----5-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP04	----5-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	05		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP05	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP05	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP05	-----6-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S_QP05	-----5-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP05	-----5-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	06		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP01	-----7-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP01	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP02	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11804	Ngô Văn Quang	862409	07		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	3	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP02	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP02	-----7-----
11756	Trần Văn Diện	862409	08		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP03	-----7-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP03	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-----7-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	09		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	5	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----7-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	10		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP05	-----7-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP05	-----7-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP06	-----9-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP06	-----8-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11804	Ngô Văn Quang	862409	11		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	7	6	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP06	-----8-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP06	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	12		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	-----9-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	1	5	4.S_QP01	-----8-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						8	6	5	4.S_QP01	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	13		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP02	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP02	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP02	-----9-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	1	5	4.S_QP02	-----8-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	6	5	4.S_QP02	-----8-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	14		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	-----9-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP03	-----8-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP03	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	15		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	-----9-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP04	-----8-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP04	-----8-----
11756	Trần Văn Diện	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP05	-----0-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	16		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	3	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP05	-----0-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	17		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP01	-----0-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP01	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP02	-----0-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	18		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	5	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP02	-----0-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP02	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	19		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP03	-----0-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP03	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP04	-----0-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	20		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	6	6	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP04	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP04	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	21		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP05	-----0-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP05	-----0-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	22		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP01	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP01	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP01	-----2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	1	5	4.S_QP01	-----1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						8	6	5	4.S_QP01	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	23		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						8	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11496	Lê Thu Hiền						8	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	24		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-----2-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP02	-----2-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP02	-----2-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP02	-----2-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						8	1	5	4.S_QP02	-----1-----
11804	Ngô Văn Quang						8	6	5	4.S_QP02	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP03	-----2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	25		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	3	6	5	4.S_QP03	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	1	5	4.S_QP03	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	6	5	4.S_QP03	-----1-----
11756	Trần Văn Diện	862409	26		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP04	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP04	-----2-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						8	1	5	4.S_QP04	-----1-----
11756	Trần Văn Diện						8	6	5	4.S_QP04	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP05	-----2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP05	-----1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	27		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	6	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	1	5	4.S_QP05	-----1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						8	6	5	4.S_QP05	-----1-----
11756	Trần Văn Diện	862409	28		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP06	1-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP06	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành										

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	29		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	6	6	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP01	1-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP01	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	30		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP02	1-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP02	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	31		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP03	1-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP03	1-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	32		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP04	1-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP04	1-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	33		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP01	-2-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP01	-2-----
11756	Trần Văn Diện	862409	34		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP02	-2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11756	Trần Văn Diện	862409	34		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	3	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-2-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	35		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP03	-2-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP03	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	36		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP04	-2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 1234567890123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	36		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	5	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP04	-2-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP04	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	37		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	6	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP05	-2-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP05	-2-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	38		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP06	-2-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11496	Lê Thu Hiền	862409	38		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	6	6	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP06	-2-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP06	-2-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	39		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP01	--3-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP01	--3-----
11756	Trần Văn Diện	862409	40		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP02	--3-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP02	--3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	41		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP03	--3-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP03	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	42		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP04	--3-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP04	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	43		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						2	6	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						3	1	5	4.S_QP05	--3-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11650	Huỳnh Vạng Phước	862409	43		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	3	6	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	1	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						4	6	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	1	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						5	6	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	1	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						6	6	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	1	5	4.S_QP05	--3-----
11650	Huỳnh Vạng Phước						7	6	5	4.S_QP05	--3-----
11496	Lê Thu Hiền	862409	44		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						2	6	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						3	6	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						4	6	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						5	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						5	6	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						6	6	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	1	5	4.S_QP01	---4-----
11496	Lê Thu Hiền						7	6	5	4.S_QP01	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	45		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						2	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						3	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						4	6	5	4.S_QP02	---4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
10818	Nguyễn Hữu Rành	862409	45		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	5	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						5	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						6	6	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	1	5	4.S_QP02	---4-----
10818	Nguyễn Hữu Rành						7	6	5	4.S_QP02	---4-----
11756	Trần Văn Diện	862409	46		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						2	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						3	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						3	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						4	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						4	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						5	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						5	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						6	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						6	6	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						7	1	5	4.S_QP03	---4-----
11756	Trần Văn Diện						7	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang	862409	47		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						2	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						3	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						3	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						4	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						4	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						5	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						5	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						6	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						6	6	5	4.S_QP03	---4-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh IV (862409)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11804	Ngô Văn Quang	862409	47		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	6	6	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						7	1	5	4.S_QP03	---4-----
11804	Ngô Văn Quang						7	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh	862409	48		Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	50	2	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						2	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						3	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						4	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						5	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						6	6	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	1	5	4.S_QP03	---4-----
11727	Phạm Anh Vĩnh						7	6	5	4.S_QP03	---4-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giáo dục học đại cương (863005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	01		Giáo dục học đại cương	80	3	6	3	C.E105	1234567890-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	02		Giáo dục học đại cương	90	2	1	3	C.A202	1234567890-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	03		Giáo dục học đại cương	100	7	3	3	C.A203	1234567890-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	04		Giáo dục học đại cương	100	5	1	2	C.C102	12345678-----
10431	Trương Đình Bảo Hương						7	4	2	C.A202	12345678-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863005	05		Giáo dục học đại cương	75	2	4	2	C.E105	12345678-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà						7	1	2	C.E104	12345678-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	06		Giáo dục học đại cương	75	3	3	3	C.C107	1234567890-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863005	07		Giáo dục học đại cương	100	3	8	3	C.E201	1234567890-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863005	08		Giáo dục học đại cương	70	2	6	3	C.C107	1234567890-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863005	09		Giáo dục học đại cương	120	7	1	3	C.E603	-2345678901-----
10377	Đặng Hồng Duyên	863005	10		Giáo dục học đại cương	75	4	1	3	C.A203	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Công tác đội TNTP HCM (863013)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863013	01		Công tác đội TNTP HCM	70	6	9	2	2.B203	1234567890-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863013	02		Công tác đội TNTP HCM	70	6	6	2	2.B109	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Thực tập sư phạm 1 (863115)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
		863115	01		Thực tập sư phạm 1	165	2	1	5	TTSP02	12345-----	
							2	6	5	TTSP02	12345-----	
							3	1	5	TTSP02	12345-----	
							3	6	5	TTSP02	12345-----	
							4	1	5	TTSP02	12345-----	
							4	6	5	TTSP02	12345-----	
							5	1	5	TTSP02	12345-----	
							5	6	5	TTSP02	12345-----	
							6	1	5	TTSP02	12345-----	
							6	6	5	TTSP02	12345-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học (863408)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863408	01		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	3	9	2	C.C106	123456789-----
10702	Đặng Thị Thanh Hà						4	1	3	2.B201	123456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863408	02		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	4	4	2	C.C107	123456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương						7	1	3	C.C107	123456789-----
10431	Trương Đình Bảo Hương	863408	03		Tổ chức HĐ dạy học & GD ở trường trung học	80	4	1	3	C.C107	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học) (863412)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10702	Đặng Thị Thanh Hà	863412	01		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	4	4	2	2.B201	123456789012345---
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	02		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	1	3	1.A101	1234567890-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	03		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	5	4	2	2.B303	12345678-----
10433	Hoàng Mạnh Khương						6	4	2	2.B002	12345678-----
10433	Hoàng Mạnh Khương	863412	04		Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học)	80	2	9	2	C.A203	12345678-----
10433	Hoàng Mạnh Khương						7	4	2	C.E201	12345678-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tâm lí học (A) (863514)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa	863514	01		Tâm lí học (A)	50	2	1	2	C.HTC	123456789-----	
10312	Nguyễn Thị Hồng Hoa						7	1	3	C.A207	123456789-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tâm lí học (B) (863515)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11219	Minh Thị Lâm	863515	01		Tâm lí học (B)	60	3	3	3	C.A208	123456789-----	
11219	Minh Thị Lâm						5	1	2	C.E105	123456789-----	
11779	Phạm Văn Tuấn	863515	02		Tâm lí học (B)	60	3	8	3	C.A208	123456789-----	
11779	Phạm Văn Tuấn						7	1	2	C.E105	123456789-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tâm lí học (C) (863516)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11219	Minh Thị Lâm	863516	01		Tâm lí học (C)	80	3	1	2	C.E105	123456789-----
11219	Minh Thị Lâm						5	3	3	C.A102	123456789-----
11779	Phạm Văn Tuấn	863516	02		Tâm lí học (C)	150	4	9	2	C.C102	123456789-----
11779	Phạm Văn Tuấn						7	3	3	C.C102	123456789-----
11779	Phạm Văn Tuấn	863516	03		Tâm lí học (C)	100	3	6	2	C.E201	123456789-----
11779	Phạm Văn Tuấn						4	6	3	C.E201	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: **Xác suất thống kê A (864001)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10145	Trần Sơn Lâm	864001	01		Xác suất thống kê A	90	6	1	3	1.A201	123456789-----
10145	Trần Sơn Lâm						7	4	2	2.A202	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng	864001	02		Xác suất thống kê A	120	2	8	3	2.B201	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng						5	4	2	2.B201	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Xác suất thống kê B (864002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10145	Trần Sơn Lâm	864002	01		Xác suất thống kê B	120	2	1	4	C.C106	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Hóa học đại cương (864004)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10151	Nguyễn Hữu Trí	864004	01		Hóa học đại cương	100	2	8	3	C.A412	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giải tích 1 (864005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	01		Giải tích 1	80	5	8	3	C.B109	123456789-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						6	9	2	C.E103	123456789-----
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	02		Giải tích 1	150	2	4	2	C.E502	12345678901-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						3	1	2	C.E503	12345678901-----
10987	Nguyễn Ái Quốc	864005	03		Giải tích 1	150	4	6	2	C.E402	12345678901-----
10987	Nguyễn Ái Quốc						6	6	2	C.E402	12345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng	864005	04		Giải tích 1	120	5	8	3	2.B303	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	4	2	C.C106	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng	864005	05		Giải tích 1	100	2	6	2	C.A412	12345678901-----
10131	Bùi Đình Thắng						4	1	2	C.A412	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Giải tích 2 (864006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11718	Nguyễn Chiến Thắng	864006	01		Giải tích 2	120	2	4	2	C.C103	123456789-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						5	3	3	2.B304	123456789-----
10135	Trần Thanh Bình	864006	02		Giải tích 2	120	7	1	4	1.B001	12345678901-----
11489	Trần Đức Thành	864006	03		Giải tích 2	100	6	3	3	C.A411	123456789-----
11489	Trần Đức Thành						7	4	2	C.A411	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11372	Nguyễn Sum	864007	01		Đại số tuyến tính	150	2	9	2	C.E503	12345678901-----
11372	Nguyễn Sum						3	9	2	C.E502	12345678901-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	864007	02		Đại số tuyến tính	150	5	6	3	C.A001	123456789-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						6	4	2	C.E402	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	03		Đại số tuyến tính	105	6	6	3	C.E403	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						7	1	2	C.A102	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	04		Đại số tuyến tính	105	5	6	2	C.B108	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						6	6	3	C.B108	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	864007	05		Đại số tuyến tính	105	4	7	4	C.C105	12345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	06		Đại số tuyến tính	105	2	4	2	C.A001	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						7	3	3	C.A102	123456789-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	07		Đại số tuyến tính	120	7	1	4	C.E301	12345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	08		Đại số tuyến tính	120	2	9	2	C.B107	12345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						6	1	2	C.E603	12345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	09		Đại số tuyến tính	120	3	1	3	2.B304	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						4	4	2	2.B304	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	864007	10		Đại số tuyến tính	120	7	1	4	2.B303	12345678901-----
10874	Phan Hoàng Chơn	864007	11		Đại số tuyến tính	50	3	1	3	C.E401	123456789-----
10874	Phan Hoàng Chơn						3	9	2	C.E404	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	864007	12		Đại số tuyến tính	50	3	6	4	C.HB403	12345678901-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	864007	13		Đại số tuyến tính	50	2	4	2	C.E401	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Đại số tuyến tính (864007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11768	Đào Thị Thanh Hà	864007	13		Đại số tuyến tính	50	3	6	2	C.E401	12345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	14		Đại số tuyến tính	50	4	6	2	C.E404	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						5	6	3	C.HB403	123456789-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	15		Đại số tuyến tính	50	3	4	2	C.E401	12345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						4	9	2	C.HB406	12345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn	864007	16		Đại số tuyến tính	50	2	6	2	C.E404	12345678901-----
11051	Phan Đức Tuấn						6	4	2	C.E401	12345678901-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	864007	17		Đại số tuyến tính	50	4	8	3	C.E404	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						5	9	2	C.HB403	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Xác suất thống kê (864508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
20823	Lưu Hồng Phong	864508	01		Xác suất thống kê	120	7	1	4	1.B102	12345678901-----
10145	Trần Sơn Lâm	864508	02		Xác suất thống kê	90	6	4	2	1.A201	123456789-----
10145	Trần Sơn Lâm						7	1	3	2.A202	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Vật lý đại cương (864551)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11778	Nguyễn Thị Nhị	864551	01		Vật lý đại cương	100	2	9	2	C.A411	12345678-----	
11778	Nguyễn Thị Nhị						3	4	2	C.A411	12345678-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Việt thực hành (865001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11124	Lê Minh Hà	865001	01		Tiếng Việt thực hành	50	2	3	3	C.B106	1234567890-----
11739	Hồ Tiểu Ngọc	865001	02		Tiếng Việt thực hành	80	6	1	3	C.HB406	1234567890-----
11739	Hồ Tiểu Ngọc	865001	03		Tiếng Việt thực hành	120	3	9	2	C.HB406	12345678-----
11739	Hồ Tiểu Ngọc						6	6	2	C.HB406	1234567-----
11739	Hồ Tiểu Ngọc	865001	04		Tiếng Việt thực hành	50	6	8	3	C.E302	1234567890-----
11151	Trần Thị Lam Thủy	865001	05		Tiếng Việt thực hành	120	7	3	3	C.HB406	1234567890-----
11151	Trần Thị Lam Thủy	865001	06		Tiếng Việt thực hành	80	5	4	2	C.HB406	1234567-----
11151	Trần Thị Lam Thủy						5	6	2	C.HB406	12345678-----
11151	Trần Thị Lam Thủy	865001	07		Tiếng Việt thực hành	120	5	8	3	C.HB406	1234567890-----
10250	Phạm Kim Oanh	865001	08		Tiếng Việt thực hành	80	5	8	3	C.E104	1234567890-----
11124	Lê Minh Hà	865001	09		Tiếng Việt thực hành	80	2	1	2	C.E302	1234567-----
11124	Lê Minh Hà						6	6	2	C.E302	12345678-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: **Cơ sở văn hóa Việt Nam (865002)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	01		Cơ sở văn hóa Việt Nam	140	4	3	3	C.E503	1234567890-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	2	8	3	C.HB406	1234567890-----
10413	Nguyễn Mạnh Tiến	865002	03		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	4	6	3	C.HB406	1234567890-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	04		Cơ sở văn hóa Việt Nam	90	5	1	3	1.A201	1234567890-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865002	05		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	4	3	3	1.C004	1234567890-----
11175	Đỗ Thị Ngọc Uyển	865002	06		Cơ sở văn hóa Việt Nam	120	2	1	2	2.B303	12345678-----
11175	Đỗ Thị Ngọc Uyển						5	4	2	1.B003	1234567-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Lịch sử văn minh Thế giới (865003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11799	Nguyễn Đình Cơ	865003	01		Lịch sử văn minh Thế giới	110	5	6	3	C.E201	1234567890-----
11799	Nguyễn Đình Cơ	865003	02		Lịch sử văn minh Thế giới	120	3	1	2	C.HB406	12345678-----
11799	Nguyễn Đình Cơ						4	1	2	C.HB406	1234567-----
10988	Nguyễn Vũ Thu Phương	865003	03		Lịch sử văn minh Thế giới	110	2	6	3	C.E201	1234567890-----
11396	Trần Thị Hạnh Lợi	865003	04		Lịch sử văn minh Thế giới	100	5	6	3	C.A203	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Mĩ học (865004)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11423	Vũ Thị Gấm	865004	01		Mĩ học	120	3	3	3	C.E503	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Logic học (865005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11064	Nguyễn Thanh Tân	865005	01		Logic học	120	6	3	3	C.A001	1234567890-----
11064	Nguyễn Thanh Tân	865005	02		Logic học	120	6	6	3	C.A001	1234567890-----
11423	Vũ Thị Gấm	865005	03		Logic học	120	2	6	3	C.E503	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	01		Pháp luật đại cương	80	3	6	3	C.A308	1234567890-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	02		Pháp luật đại cương	115	4	6	3	C.C102	1234567890-----
11026	Nguyễn Thị Thanh Bình	865006	03		Pháp luật đại cương	120	5	1	3	C.E402	1234567890-----
11793	Trần Thị Thúy An	865006	04		Pháp luật đại cương	80	7	1	3	C.A103	1234567890-----
11793	Trần Thị Thúy An	865006	05		Pháp luật đại cương	100	5	8	3	C.A308	1234567890-----
11793	Trần Thị Thúy An	865006	06		Pháp luật đại cương	100	6	8	3	C.A304	1234567890-----
11793	Trần Thị Thúy An	865006	07		Pháp luật đại cương	100	4	1	3	C.A308	1234567890-----
11793	Trần Thị Thúy An	865006	08		Pháp luật đại cương	100	4	4	2	C.A308	12345678-----
11793	Trần Thị Thúy An						7	4	2	C.A103	12345678-----
11592	Lê Thị Ngọc Mai	865006	09		Pháp luật đại cương	105	2	6	3	C.E402	1234567890-----
11592	Lê Thị Ngọc Mai	865006	10		Pháp luật đại cương	105	3	8	3	C.E403	1234567890-----
11592	Lê Thị Ngọc Mai	865006	11		Pháp luật đại cương	105	3	6	2	C.E403	12345678-----
11592	Lê Thị Ngọc Mai						5	6	2	C.E304	12345678-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	12		Pháp luật đại cương	120	3	6	3	C.E402	1234567890-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	13		Pháp luật đại cương	120	2	1	3	C.E402	1234567890-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	14		Pháp luật đại cương	120	2	4	2	C.E402	12345678-----
11387	Đào Thị Diệu Thương						3	9	2	C.E402	12345678-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	15		Pháp luật đại cương	100	6	6	3	C.A308	1234567890-----
11387	Đào Thị Diệu Thương	865006	16		Pháp luật đại cương	100	2	1	3	C.E402	-----12-----
11387	Đào Thị Diệu Thương						6	9	2	C.A308	123456789012-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	17		Pháp luật đại cương	100	5	1	2	C.A304	123456789012-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Pháp luật đại cương (865006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	17		Pháp luật đại cương	100	5	6	2	C.A302	-----012-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	18		Pháp luật đại cương	100	3	6	2	C.A303	-----012-----
11229	Phạm Thị Hồng My						4	1	2	C.A302	123456789012-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	19		Pháp luật đại cương	100	2	6	3	C.A304	1234567890-----
11229	Phạm Thị Hồng My	865006	20		Pháp luật đại cương	140	2	6	3	C.B107	-----12-----
11229	Phạm Thị Hồng My						4	9	2	C.E603	123456789012-----
11431	Đinh Thị Thanh Nga	865006	21		Pháp luật đại cương	50	4	3	3	C.A302	1234567890-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	22		Pháp luật đại cương	80	7	1	3	C.E103	1234567890-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	23		Pháp luật đại cương	80	5	1	3	C.A308	1234567890-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	24		Pháp luật đại cương	80	7	1	3	C.E103	-----12-----
11505	Luyện Đức Anh						7	4	2	C.E103	123456789012-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	25		Pháp luật đại cương	80	5	1	3	C.A308	-----12-----
11505	Luyện Đức Anh						5	4	2	C.E402	123456789012-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	26		Pháp luật đại cương	80	4	1	3	1.C303	1234567890-----
11505	Luyện Đức Anh	865006	27		Pháp luật đại cương	80	4	1	3	1.C303	-----12-----
11505	Luyện Đức Anh						4	4	2	1.C303	123456789012-----
11494	Vũ Thế Hoài	865006	28		Pháp luật đại cương	50	6	1	3	C.A409	1234567890-----
11494	Vũ Thế Hoài	865006	29		Pháp luật đại cương	50	5	3	3	C.A409	1234567890-----
11431	Đinh Thị Thanh Nga	865006	30		Pháp luật đại cương	50	2	1	3	C.A409	1234567890-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	865006	31		Pháp luật đại cương	50	6	1	3	C.E401	1234567890-----
11676	Nguyễn Song Ngọc Chung	865006	32		Pháp luật đại cương	50	2	1	3	C.E401	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Đại cương xã hội học (865007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865007	01		Đại cương xã hội học	110	7	1	3	C.E205	1234567890-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên	865007	02		Đại cương xã hội học	100	5	4	2	1.C004	12345678-----
11666	Nguyễn Thị Phương Duyên						7	4	2	C.E205	1234567-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: **Thông kê trong Khoa học xã hội (865508)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11, 21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	865508	01		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	4	1	3	2.B304	1234567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	02		Thống kê trong Khoa học xã hội	50	2	1	2	C.B103	12345678-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						3	9	2	C.A410	12345678-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	03		Thống kê trong Khoa học xã hội	120	2	6	3	2.B304	1234567890-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	04		Thống kê trong Khoa học xã hội	100	3	6	2	C.A412	12345678-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						5	1	2	C.E201	12345678-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	865508	05		Thống kê trong Khoa học xã hội	100	6	8	3	2.B304	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11501	Võ Đào Vương Cơ	866401	01		Tiếng Anh 1	40	2	4	2	2.B101	123456789-----
11501	Võ Đào Vương Cơ						6	3	3	C.E202	123456789-----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền	866401	02		Tiếng Anh 1	40	3	3	3	1.A102	123456789-----
11502	Đặng Ngọc Bảo Hiền						4	4	2	1.C204	123456789-----
11715	Phạm Quốc Hưng	866401	03		Tiếng Anh 1	40	4	6	2	C.E605	123456789-----
11715	Phạm Quốc Hưng						6	6	3	2.A005	123456789-----
11715	Phạm Quốc Hưng	866401	04		Tiếng Anh 1	40	4	1	2	C.E501	12345678901-----
11715	Phạm Quốc Hưng						5	1	2	C.E504	12345678901-----
11611	Trần Đăng Khôi	866401	05		Tiếng Anh 1	40	4	6	3	2.B104	123456789-----
11611	Trần Đăng Khôi						5	6	2	2.B101	123456789-----
11611	Trần Đăng Khôi	866401	06		Tiếng Anh 1	40	4	9	2	2.B104	123456789-----
11611	Trần Đăng Khôi						5	8	3	2.B302	123456789-----
11476	Đỗ Tiến Lộc	866401	07		Tiếng Anh 1	40	2	4	2	1.C205	12345678901-----
11476	Đỗ Tiến Lộc						3	9	2	1.C205	12345678901-----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866401	08		Tiếng Anh 1	40	2	1	3	C.E202	123456789-----
10845	Vũ Thị Kim Chi						3	4	2	C.E202	123456789-----
10845	Vũ Thị Kim Chi	866401	09		Tiếng Anh 1	40	3	1	3	C.A109	123456789-----
10845	Vũ Thị Kim Chi						6	1	2	1.C301	123456789-----
11127	Trần Thị Cúc	866401	10		Tiếng Anh 1	40	5	6	2	C.B003	123456789-----
11127	Trần Thị Cúc						6	6	3	1.C105	123456789-----
11127	Trần Thị Cúc	866401	11		Tiếng Anh 1	40	5	9	2	C.A110	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11127	Trần Thị Cúc	866401	11		Tiếng Anh 1	40	7	1	3	1.C105	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào	866401	12		Tiếng Anh 1	40	4	3	3	C.E504	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào						5	4	2	C.A110	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào	866401	13		Tiếng Anh 1	40	4	1	2	C.E504	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào						5	1	3	C.E202	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	14		Tiếng Anh 1	40	3	8	3	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						5	9	2	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	15		Tiếng Anh 1	40	5	6	3	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						6	9	2	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866401	16		Tiếng Anh 1	40	2	6	2	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						4	6	3	2.C004	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	17		Tiếng Anh 1	40	4	3	3	C.E604	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						6	1	2	C.A310	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866401	18		Tiếng Anh 1	40	4	1	2	C.E604	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						6	3	3	C.A310	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	19		Tiếng Anh 1	40	5	9	2	C.E204	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	8	3	C.E204	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	20		Tiếng Anh 1	40	2	1	3	C.E204	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên						5	4	2	C.E204	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên	866401	21		Tiếng Anh 1	40	5	6	3	C.E204	123456789-----
11354	Vương Thảo Nguyên						6	6	2	C.E204	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến	866401	22		Tiếng Anh 1	40	4	1	3	2.C001	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến						5	1	2	2.C001	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến	866401	23		Tiếng Anh 1	40	3	4	2	2.A005	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyến						5	3	3	2.C001	123456789-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	24		Tiếng Anh 1	40	2	1	2	C.B004	12345678901-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo						3	1	2	C.B003	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 1 (866401)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo	866401	25		Tiếng Anh 1	40	3	9	2	C.E606	12345678901-----
11348	Trịnh Hoàng Thanh Thảo						5	9	2	C.B002	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11744	Phạm Ngọc Diễm	866402	01		Tiếng Anh 2	40	5	1	2	2.C004	12345678901-----
11744	Phạm Ngọc Diễm						5	3	2	2.C004	12345678901-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp	866402	02		Tiếng Anh 2	40	2	1	3	C.E602	123456789-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp						6	4	2	C.E604	123456789-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp	866402	03		Tiếng Anh 2	40	3	1	2	2.B302	123456789-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp						4	1	3	2.B104	123456789-----
10337	Bùi Diễm Hạnh	866402	04		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	C.E602	12345678901-----
10337	Bùi Diễm Hạnh						5	4	2	1.A102	12345678901-----
10922	Nguyễn Trung Thảo	866402	05		Tiếng Anh 2	40	3	8	3	2.C001	123456789-----
10922	Nguyễn Trung Thảo						4	9	2	2.C001	123456789-----
10922	Nguyễn Trung Thảo	866402	06		Tiếng Anh 2	40	4	6	3	2.C001	123456789-----
10922	Nguyễn Trung Thảo						5	9	2	2.A103	123456789-----
11125	Phạm Thùy Ngọc Trang	866402	07		Tiếng Anh 2	40	3	1	2	1.C203	12345678901-----
11125	Phạm Thùy Ngọc Trang						5	1	2	1.C203	12345678901-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền	866402	08		Tiếng Anh 2	40	2	1	2	1.A102	123456789-----
11128	Trần Quang Loan Tuyền						5	8	3	1.A102	123456789-----
10358	Nguyễn Thị Thu Vân	866402	09		Tiếng Anh 2	40	5	6	3	C.E202	123456789-----
10358	Nguyễn Thị Thu Vân						6	6	2	C.B004	123456789-----
10358	Nguyễn Thị Thu Vân	866402	10		Tiếng Anh 2	40	3	6	3	C.E204	123456789-----
10358	Nguyễn Thị Thu Vân						3	9	2	C.E604	123456789-----
11669	Mai Hoàng Việt	866402	11		Tiếng Anh 2	40	5	9	2	2.A005	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11669	Mai Hoàng Việt	866402	11		Tiếng Anh 2	40	6	1	3	C.E601	123456789-----
11669	Mai Hoàng Việt	866402	12		Tiếng Anh 2	40	2	4	2	2.B110	12345678901-----
11669	Mai Hoàng Việt						4	4	2	2.C004	12345678901-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	13		Tiếng Anh 2	40	3	9	2	C.E204	123456789-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						4	6	3	C.E204	123456789-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	14		Tiếng Anh 2	40	3	6	3	C.E202	123456789-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						5	9	2	C.E202	123456789-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	866402	15		Tiếng Anh 2	40	4	9	2	C.E504	123456789-----
11192	Nguyễn Trịnh Tổ Anh						5	6	3	C.E504	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	16		Tiếng Anh 2	40	3	6	2	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						6	6	3	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ	866402	17		Tiếng Anh 2	40	2	8	3	2.C004	123456789-----
10341	Nguyễn Thị Huệ						4	9	2	2.C004	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	18		Tiếng Anh 2	40	2	8	3	C.E604	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						5	9	2	C.E604	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu	866402	19		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	C.E604	123456789-----
10927	Doãn Thị Thúy Liễu						5	6	3	C.E604	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	20		Tiếng Anh 2	40	4	3	3	C.E204	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	4	2	1.A102	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	21		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	C.E605	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						4	6	3	C.E604	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	22		Tiếng Anh 2	40	5	6	3	1.A006	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	6	2	1.A006	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866402	23		Tiếng Anh 2	40	3	6	2	2.C001	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						4	6	3	2.A005	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền	866402	24		Tiếng Anh 2	40	3	1	3	2.C001	123456789-----
11294	Trần Thị Kim Tuyền						4	9	2	2.A005	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 2 (866402)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11029	Trương Đức Bình	866402	25		Tiếng Anh 2	40	2	6	2	C.E202	12345678901-----
11029	Trương Đức Bình						4	6	2	C.A109	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	26		Tiếng Anh 2	60	5	1	2	1.A301	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	1	3	1.A301	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866402	27		Tiếng Anh 2	60	5	9	2	1.A302	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						6	8	3	1.A302	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào	866402	28		Tiếng Anh 2	60	2	1	2	1.A301	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào						6	3	3	1.A402	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào	866402	29		Tiếng Anh 2	60	2	4	2	C.E202	123456789-----
11126	Phạm Thị Anh Đào						3	1	3	C.E202	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11501	Võ Đào Vương Cơ	866403	01		Tiếng Anh 3	40	5	9	2	C.E601	12345678901-----
11501	Võ Đào Vương Cơ						6	1	2	C.E202	12345678901-----
11501	Võ Đào Vương Cơ	866403	02		Tiếng Anh 3	40	4	4	2	2.A005	12345678901-----
11501	Võ Đào Vương Cơ						6	6	2	C.E202	12345678901-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp	866403	03		Tiếng Anh 3	40	3	3	3	2.B105	123456789-----
11800	Nguyễn Thị Như Diệp						4	4	2	2.B104	123456789-----
11548	Nguyễn Lê Thanh Giang	866403	04		Tiếng Anh 3	40	4	9	2	2.B101	12345678901-----
11548	Nguyễn Lê Thanh Giang						5	9	2	1.C202	12345678901-----
11548	Nguyễn Lê Thanh Giang	866403	05		Tiếng Anh 3	40	2	9	2	1.C105	12345678901-----
11548	Nguyễn Lê Thanh Giang						5	6	2	1.A102	12345678901-----
11130	Lê Thị Thanh Hà	866403	06		Tiếng Anh 3	40	3	3	3	C.E604	123456789-----
11130	Lê Thị Thanh Hà						5	4	2	C.E202	123456789-----
11130	Lê Thị Thanh Hà	866403	07		Tiếng Anh 3	40	4	3	3	C.E202	123456789-----
11130	Lê Thị Thanh Hà						5	9	2	C.E602	123456789-----
11715	Phạm Quốc Hưng	866403	08		Tiếng Anh 3	40	4	4	2	C.A309	12345678901-----
11715	Phạm Quốc Hưng						6	9	2	2.A005	12345678901-----
11638	Phạm Nguyễn Quang Huy	866403	09		Tiếng Anh 3	40	3	1	2	2.A005	123456789-----
11638	Phạm Nguyễn Quang Huy						4	1	3	2.C004	123456789-----
11638	Phạm Nguyễn Quang Huy	866403	10		Tiếng Anh 3	40	3	3	3	2.C004	123456789-----
11638	Phạm Nguyễn Quang Huy						5	1	2	2.B103	123456789-----
11674	Nguyễn Thị Hoàng Lan	866403	11		Tiếng Anh 3	40	4	4	2	C.A111	12345678901-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11674	Nguyễn Thị Hoàng Lan	866403	11		Tiếng Anh 3	40	6	1	2	C.E204	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân	866403	12		Tiếng Anh 3	40	2	4	2	C.A207	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân						3	1	2	1.A102	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân	866403	13		Tiếng Anh 3	40	5	4	2	1.C202	12345678901-----
11478	Lê Thị Vân						6	1	2	C.E102	12345678901-----
11127	Trần Thị Cúc	866403	14		Tiếng Anh 3	40	6	1	4	1.C105	12345678901-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	866403	15		Tiếng Anh 3	40	2	8	3	C.E202	123456789-----
11304	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh						4	9	2	C.E604	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866403	16		Tiếng Anh 3	40	2	1	3	2.A001	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						3	4	2	2.C001	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866403	17		Tiếng Anh 3	40	2	6	2	2.A005	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						3	8	3	2.B102	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	866403	18		Tiếng Anh 3	40	2	4	2	2.A005	123456789-----
11673	Nguyễn Hồng Quỳnh Như						4	1	3	2.A001	123456789-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	19		Tiếng Anh 3	40	2	4	2	1.C204	123456789-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						5	1	3	1.C205	123456789-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	20		Tiếng Anh 3	40	4	6	3	1.A102	123456789-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						6	6	2	1.C205	123456789-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	866403	21		Tiếng Anh 3	40	4	1	2	C.B003	12345678901-----
11303	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm						6	9	2	1.A102	12345678901-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư	866403	22		Tiếng Anh 3	40	4	9	2	1.A102	12345678901-----
11547	Nguyễn Ngọc Anh Thư						5	9	2	C.E504	12345678901-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866403	23		Tiếng Anh 3	40	4	6	3	2.B102	123456789-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						6	6	2	2.B102	123456789-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866403	24		Tiếng Anh 3	40	4	9	2	2.B102	123456789-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú						6	8	3	2.B102	123456789-----
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866403	25		Tiếng Anh 3	40	2	1	3	2.B101	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Tiếng Anh 3 (866403)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11702	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	866403	25		Tiếng Anh 3	40	3	4	2	2.A001	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Nguyên lý thống kê kinh tế (867001)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10898	Hoàng Đức Thắng	867001	01		Nguyên lý thống kê kinh tế	100	4	4	2	2.A104	123456789-----	
10898	Hoàng Đức Thắng						6	1	3	C.A102	123456789-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Nguyên lý kế toán (867002)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10793	Nguyễn Chương Thanh Hương	867002	01		Nguyên lý kế toán	120	7	1	4	2.A201	12345678901-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	02		Nguyên lý kế toán	120	4	8	3	C.A203	123456789-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						5	9	2	C.A208	123456789-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	867002	03		Nguyên lý kế toán	120	2	6	3	C.A203	123456789-----
10713	Nguyễn Thị Tuyết Trinh						4	6	2	C.A203	123456789-----
11640	Lê Thị Bảo Như	867002	04		Nguyên lý kế toán	120	2	9	2	2.B301	123456789-----
11640	Lê Thị Bảo Như						7	1	3	2.B004	123456789-----
11640	Lê Thị Bảo Như	867002	05		Nguyên lý kế toán	120	2	6	3	2.B301	123456789-----
11640	Lê Thị Bảo Như						7	4	2	2.B004	123456789-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên	867002	06		Nguyên lý kế toán	50	4	6	3	1.A303	123456789-----
11132	Nguyễn Trọng Nguyên						5	4	2	1.A402	123456789-----
10418	Hà Hoàng Như	867002	07		Nguyên lý kế toán	50	2	1	3	1.A402	123456789-----
10418	Hà Hoàng Như						3	4	2	1.A303	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Pháp luật kinh doanh (867003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	01		Pháp luật kinh doanh	80	3	1	2	1.C303	123456789-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước						5	3	3	1.C303	123456789-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	02		Pháp luật kinh doanh	80	3	3	3	1.C303	123456789-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước						5	1	2	1.C303	123456789-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước	867003	03		Pháp luật kinh doanh	80	3	6	2	1.C303	123456789-----
11534	Nguyễn Thị Hồng Phước						3	8	3	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài	867003	04		Pháp luật kinh doanh	80	5	6	2	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài						6	1	3	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài	867003	05		Pháp luật kinh doanh	80	5	8	3	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài						6	4	2	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài	867003	06		Pháp luật kinh doanh	80	6	6	2	1.C303	123456789-----
11278	Võ Thị Hoài						6	8	3	1.C303	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	867003	07		Pháp luật kinh doanh	80	4	1	3	1.C302	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện						6	4	2	1.C302	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	867003	08		Pháp luật kinh doanh	80	5	1	2	1.C302	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện						6	1	3	1.C302	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện	867003	09		Pháp luật kinh doanh	80	4	4	2	1.C302	123456789-----
11657	Quách Thị Ngọc Thiện						5	3	3	1.C302	123456789-----
11664	Huỳnh Minh Quân	867003	10		Pháp luật kinh doanh	80	5	1	2	C.A202	12345678901-----
11664	Huỳnh Minh Quân						6	4	2	C.A202	12345678901-----
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	11		Pháp luật kinh doanh	50	3	6	2	C.A302	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Pháp luật kinh doanh (867003)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11301	Nguyễn Văn Trang	867003	11		Pháp luật kinh doanh	50	5	6	3	C.A110	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Quản trị nguồn nhân lực (867005)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	867005	01		Quản trị nguồn nhân lực	120	4	1	2	C.A001	123456789-----	
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền						6	3	3	C.E001	123456789-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Quy hoạch tuyến tính (867006)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10145	Trần Sơn Lâm	867006	01		Quy hoạch tuyến tính	120	3	1	3	C.A303	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Toán cao cấp C1 (867007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10510	Hoa Ánh Tường	867007	01		Toán cao cấp C1	120	3	1	3	C.E402	123456789-----
10510	Hoa Ánh Tường						4	1	2	C.C106	123456789-----
10510	Hoa Ánh Tường	867007	02		Toán cao cấp C1	120	4	3	3	C.C106	123456789-----
10510	Hoa Ánh Tường						5	4	2	C.C105	123456789-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng	867007	03		Toán cao cấp C1	120	3	1	2	C.B107	123456789-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						7	1	3	C.E402	123456789-----
10510	Hoa Ánh Tường	867007	04		Toán cao cấp C1	110	4	9	2	C.E001	12345678901-----
10510	Hoa Ánh Tường						5	9	2	C.E001	12345678901-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng	867007	05		Toán cao cấp C1	100	2	1	3	C.C103	123456789-----
11718	Nguyễn Chiến Thắng						7	4	2	C.B107	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	06		Toán cao cấp C1	100	2	6	2	C.A001	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam						7	1	3	C.A001	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng	867007	07		Toán cao cấp C1	110	4	4	2	C.B108	123456789-----
10131	Bùi Đình Thắng						7	1	3	C.C106	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	08		Toán cao cấp C1	110	2	8	3	C.A001	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam						7	4	2	C.A001	123456789-----
10135	Trần Thanh Bình	867007	09		Toán cao cấp C1	110	2	6	2	C.C103	12345678901-----
10135	Trần Thanh Bình						5	4	2	C.C103	12345678901-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867007	10		Toán cao cấp C1	110	2	3	3	C.E403	123456789-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						5	6	2	C.C103	123456789-----
11489	Trần Đức Thành	867007	11		Toán cao cấp C1	110	6	9	2	C.E201	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Toán cao cấp C1 (867007)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11489	Trần Đức Thành	867007	11		Toán cao cấp C1	110	7	1	3	C.A411	123456789-----
10155	Nguyễn Phúc Bình	867007	12		Toán cao cấp C1	100	3	8	3	C.B109	123456789-----
10155	Nguyễn Phúc Bình						4	6	2	C.A308	123456789-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867007	13		Toán cao cấp C1	105	2	6	4	C.E403	12345678901-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	14		Toán cao cấp C1	100	2	1	3	C.B109	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam						6	6	2	C.A302	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam	867007	15		Toán cao cấp C1	70	2	4	2	C.B109	123456789-----
11202	Phạm Sỹ Nam						6	3	3	C.E503	123456789-----
20823	Lưu Hồng Phong	867007	16		Toán cao cấp C1	50	6	7	4	C.E404	12345678901-----
11489	Trần Đức Thành	867007	17		Toán cao cấp C1	50	4	3	3	C.HB403	123456789-----
11489	Trần Đức Thành						6	1	2	C.E404	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Quản trị học (867009)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh	867009	01		Quản trị học	100	4	1	2	C.E103	123456789-----
11564	Bùi Thiện Đức Thịnh						7	1	3	C.HTC	123456789-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	867009	02		Quản trị học	120	4	3	3	C.A001	123456789-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền						5	1	2	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh	867009	03		Quản trị học	120	4	1	2	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh						7	1	3	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh	867009	04		Quản trị học	120	4	3	3	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh						7	4	2	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh	867009	05		Quản trị học	100	2	1	3	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh						3	1	2	C.E201	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh	867009	06		Quản trị học	100	2	4	2	C.E001	123456789-----
11731	Hoàng Đức Minh						3	3	3	C.E201	123456789-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	867009	07		Quản trị học	100	3	8	3	C.E001	123456789-----
11667	Nguyễn Thị Ngọc Huyền						6	1	2	C.E001	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867009	08		Quản trị học	60	5	3	3	1.A301	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm						6	4	2	C.HB406	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867009	09		Quản trị học	60	2	6	2	C.HB406	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm						4	6	3	1.A301	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm	867009	10		Quản trị học	60	5	6	2	1.A301	123456789-----
10725	Nguyễn Thị Thanh Tâm						6	6	3	1.A301	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Quản trị học (867009)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Toán cao cấp C2 (867508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	01		Toán cao cấp C2	120	5	9	2	C.E402	123456789-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						6	1	3	C.E402	123456789-----
10874	Phan Hoàng Chơn	867508	02		Toán cao cấp C2	120	5	1	3	C.C105	123456789-----
10874	Phan Hoàng Chơn						6	9	2	C.C103	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	867508	03		Toán cao cấp C2	120	5	1	2	C.B108	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						6	1	3	C.B108	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	04		Toán cao cấp C2	110	2	1	3	C.B108	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						3	4	2	C.E403	123456789-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh	867508	05		Toán cao cấp C2	100	2	4	2	C.A203	123456789-----
10144	Nguyễn Thị Vân Khánh						3	1	3	C.B109	123456789-----
11051	Phan Đức Tuấn	867508	06		Toán cao cấp C2	100	3	8	3	C.A412	123456789-----
11051	Phan Đức Tuấn						6	6	2	C.A412	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	867508	07		Toán cao cấp C2	105	5	8	3	C.B108	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						6	9	2	C.B108	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình	867508	08		Toán cao cấp C2	105	2	1	3	C.A001	123456789-----
10134	Nguyễn Lương Thái Bình						6	9	2	C.E403	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	09		Toán cao cấp C2	70	2	6	2	C.E103	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà						3	8	3	C.E103	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	867508	10		Toán cao cấp C2	120	5	3	3	C.B108	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng						6	4	2	C.B108	123456789-----
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	11		Toán cao cấp C2	50	2	8	3	C.E401	123456789-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Toán cao cấp C2 (867508)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11768	Đào Thị Thanh Hà	867508	11		Toán cao cấp C2	50	5	9	2	C.E404	123456789-----
10986	Chế Thị Kim Phụng	867508	12		Toán cao cấp C2	50	3	2	4	C.HB403	12345678901-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	01		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	3	8	3	2.B204	123456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						7	4	2	2.B304	123456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	02		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	3	4	2	2.B204	123456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						7	1	3	2.B304	123456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc	867510	03		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	3	6	2	2.B204	123456789012-----
10935	Lê Thị Tuyết Ngọc						5	8	3	C.C103	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh	867510	04		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	100	3	9	2	1.C004	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh						7	1	3	1.C004	123456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy	867510	05		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	90	3	1	3	2.B204	123456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy						7	4	2	1.A101	123456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy	867510	06		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	90	6	9	2	2.C006	123456789012-----
10934	Trương Hoàng Huy						7	1	3	1.A101	123456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	07		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	4	1	2	2.B204	123456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						7	1	3	2.B205	123456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867510	08		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	120	4	3	3	2.B204	123456789012-----
10936	Hồ Hoàng Yến						7	4	2	2.B205	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh	867510	09		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	50	3	6	3	1.A303	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh						4	9	2	1.A303	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh	867510	10		Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế	50	3	1	3	1.A402	123456789012-----
11670	Nguyễn Thế Minh						5	6	2	1.A302	123456789012-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: **Xác suất và nguyên lý thống kê kinh tế (867510)**

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Kinh tế lượng (867511)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11107	Lê Minh Tuấn	867511	01		Kinh tế lượng	120	7	1	4	2.B202	12345678901-----
11107	Lê Minh Tuấn	867511	02		Kinh tế lượng	110	4	8	3	C.B107	123456789-----
11107	Lê Minh Tuấn						5	9	2	C.E201	123456789-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	03		Kinh tế lượng	100	5	9	2	C.A203	123456789-----
10898	Hoàng Đức Thắng						7	1	3	2.A104	123456789-----
10898	Hoàng Đức Thắng	867511	04		Kinh tế lượng	120	5	6	3	2.A202	123456789-----
10898	Hoàng Đức Thắng						7	4	2	2.A104	123456789-----
11006	Thái Trần Phương Thảo	867511	05		Kinh tế lượng	120	7	1	4	2.B301	12345678901-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867511	06		Kinh tế lượng	120	4	6	2	2.B204	123456789-----
10936	Hồ Hoàng Yến						6	1	3	2.B204	123456789-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867511	07		Kinh tế lượng	120	5	6	3	2.B304	123456789-----
10936	Hồ Hoàng Yến						6	4	2	2.B204	123456789-----
10936	Hồ Hoàng Yến	867511	08		Kinh tế lượng	120	5	1	3	2.C006	123456789-----
10936	Hồ Hoàng Yến						5	9	2	2.B304	123456789-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng bàn 1 (BOBA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	01		Bóng bàn 1	0	6	6	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	02		Bóng bàn 1	0	4	3	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	03		Bóng bàn 1	0	2	6	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	04		Bóng bàn 1	0	2	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	05		Bóng bàn 1	0	7	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA11	06		Bóng bàn 1	0	3	6	2	C.BBAN	12345678-----
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh						4	6	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	07		Bóng bàn 1	0	3	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	08		Bóng bàn 1	0	6	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	09		Bóng bàn 1	0	5	1	3	C.BBAN	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	10		Bóng bàn 1	0	5	6	3	C.BBAN	1234567890-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	11		Bóng bàn 1	0	2	4	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên						4	1	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	12		Bóng bàn 1	0	3	4	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên						6	4	2	C.BBAN	12345678-----
10452	Đỗ Thụy Hội Uyên	BOBA11	13		Bóng bàn 1	0	5	4	2	C.BBAN	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng bàn 2 (BOBA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh	BOBA12	01		Bóng bàn 2	0	3	8	2	C.BBAN	12345678-----	
10624	Nguyễn Thị Hoàng Anh						7	4	2	C.BBAN	12345678-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	01		Bóng chuyền 1	0	4	1	3	C.SBCH3	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	02		Bóng chuyền 1	0	3	1	3	C.SBCH3	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	03		Bóng chuyền 1	0	2	7	3	C.SBCH3	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	04		Bóng chuyền 1	0	3	7	3	C.SBCH3	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	05		Bóng chuyền 1	0	5	7	3	C.SBCH2	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	06		Bóng chuyền 1	0	6	7	3	C.SBCH2	1234567890-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	07		Bóng chuyền 1	0	2	1	2	C.SBCH3	12345678-----
10448	Lê Thiện Khiêm						5	1	2	C.SBCH3	12345678-----
10448	Lê Thiện Khiêm	BOCH11	08		Bóng chuyền 1	0	6	1	2	C.SBCH3	123456789012345---
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	09		Bóng chuyền 1	0	5	8	3	C.SBCH3	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	10		Bóng chuyền 1	0	6	1	3	C.S_BCH	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	11		Bóng chuyền 1	0	4	8	3	C.S_BCH	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	12		Bóng chuyền 1	0	3	8	3	C.S_BCH	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	13		Bóng chuyền 1	0	6	8	3	C.SBCH1	1234567890-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	14		Bóng chuyền 1	0	2	1	2	C.S_BCH	12345678-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn						4	1	2	C.S_BCH	12345678-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	15		Bóng chuyền 1	0	3	1	2	C.S_BCH	1234567--0-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn						5	1	2	C.S_BCH	1234567--0-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	16		Bóng chuyền 1	0	7	1	3	C.SBCH3	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	17		Bóng chuyền 1	0	6	8	3	C.SBCH3	1234567890-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	18		Bóng chuyền 1	0	2	9	2	C.S_BCH	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng chuyền 1 (BOCH11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	18		Bóng chuyền 1	0	4	9	2	C.SBCH3	12345678-----
11741	Tô Thị Hương	BOCH11	19		Bóng chuyền 1	0	5	9	2	C.S_BCH	12345678-----
11741	Tô Thị Hương						7	4	2	C.SBCH2	12345678-----
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH11	20		Bóng chuyền 1	0	6	4	2	C.S_BCH	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng chuyền 2 (BOCH12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10915	Huỳnh Thanh Sơn	BOCH12	01		Bóng chuyền 2	0	7	3	2	C.SBCH1	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	01		Bóng đá 1	0	2	3	3	C.SBDA2	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	02		Bóng đá 1	0	6	6	3	C.SBDA2	1234567890-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	03		Bóng đá 1	0	2	1	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng						4	1	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	04		Bóng đá 1	0	3	1	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng						5	1	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	05		Bóng đá 1	0	2	9	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng						6	9	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	06		Bóng đá 1	0	4	9	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng						6	1	2	C.SBDA2	12345678-----
11774	Nguyễn Hùng Dũng	BODA11	07		Bóng đá 1	0	3	9	2	C.SBDA2	123456789012345---
10625	Võ Lê Minh	BODA11	08		Bóng đá 1	0	2	1	3	C.SBDA1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	09		Bóng đá 1	0	3	1	3	C.SBDA1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	10		Bóng đá 1	0	4	1	3	C.SBDA1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	11		Bóng đá 1	0	5	1	3	C.SBDA1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	12		Bóng đá 1	0	2	9	2	C.SBDA1	12345678-----
10625	Võ Lê Minh						5	9	2	C.SBDA2	12345678-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	13		Bóng đá 1	0	3	8	3	C.SBDA1	1234567890-----
10625	Võ Lê Minh	BODA11	14		Bóng đá 1	0	4	8	3	C.SBDA1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	15		Bóng đá 1	0	6	1	3	C.SBDA1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	16		Bóng đá 1	0	7	1	3	C.SBDA1	1234567890-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng đá 1 (BODA11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	17		Bóng đá 1	0	5	7	3	C.SBDA1	1234567890-----
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	18		Bóng đá 1	0	2	7	2	C.SBDA1	123456789012345---
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA11	19		Bóng đá 1	0	4	7	2	C.SBDA2	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng đá 2 (BODA12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
11719	Lê Vũ Ngọc Toàn	BODA12	01		Bóng đá 2	0	6	7	2	C.SBDA1	123456789012345---

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	01		Bóng rổ 1	0	3	1	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	02		Bóng rổ 1	0	5	1	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	03		Bóng rổ 1	0	2	8	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	04		Bóng rổ 1	0	3	8	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	05		Bóng rổ 1	0	4	8	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	06		Bóng rổ 1	0	5	8	3	C.SBCH1	1234567890-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	07		Bóng rổ 1	0	2	4	2	C.SBCH2	12345678-----
11458	Dương Ngọc Trường						4	1	2	C.SBCH1	12345678-----
11458	Dương Ngọc Trường	BORO11	08		Bóng rổ 1	0	3	4	2	C.SBCH1	12345678-----
11458	Dương Ngọc Trường						5	4	2	C.SBCH1	12345678-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	09		Bóng rổ 1	0	2	3	3	C.SBCH1	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	10		Bóng rổ 1	0	6	3	3	C.SBCH1	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	11		Bóng rổ 1	0	4	3	3	C.SBCH1	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	12		Bóng rổ 1	0	3	3	3	C.SBCH2	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	13		Bóng rổ 1	0	2	1	2	C.SBCH2	12345678-----
11233	Đặng Minh Quân						3	1	2	C.SBCH2	12345678-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	14		Bóng rổ 1	0	4	1	2	C.SBCH2	12345678-----
11233	Đặng Minh Quân						5	1	2	C.SBCH2	12345678-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	15		Bóng rổ 1	0	3	6	3	C.SBCH2	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	16		Bóng rổ 1	0	5	6	3	C.S_BCH	1234567890-----
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	17		Bóng rổ 1	0	2	9	2	C.SBCH2	12345678-----

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng rổ 1 (BORO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
11233	Đặng Minh Quân	BORO11	17		Bóng rổ 1	0	4	9	2	C.SBCH2	12345678-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Bóng rổ 2 (BORO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	
											123456789012345678901234567890	
Môn đã xếp thời khảo biểu												
11233	Đặng Minh Quân	BORO12	01		Bóng rổ 2	0	3	9	2	C.SBCH2	12345678-----	
11233	Đặng Minh Quân						6	1	2	C.SBCH2	12345678-----	

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Cầu lông 1 (CALO11)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khóa biểu											
11535	Đoàn Lê Quế Trân	CALO11	01		Cầu lông 1	0	3	1	3	C.SCL01	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	02		Cầu lông 1	0	3	3	3	C.SCL02	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	03		Cầu lông 1	0	2	6	3	C.SCL02	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	04		Cầu lông 1	0	4	6	3	C.SCL02	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	05		Cầu lông 1	0	6	6	3	C.SCL02	1234567890-----
10444	Lê Ngọc Long	CALO11	06		Cầu lông 1	0	2	3	3	C.SCL02	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	07		Cầu lông 1	0	4	1	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	08		Cầu lông 1	0	2	1	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	09		Cầu lông 1	0	2	4	2	C.SCL01	12345678-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn						4	4	2	C.SCL01	12345678-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	CALO11	10		Cầu lông 1	0	6	8	3	C.SCL01	1234567890-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	CALO11	11		Cầu lông 1	0	6	1	3	C.SCL02	1234567890-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	CALO11	12		Cầu lông 1	0	5	6	3	C.SCL02	1234567890-----
11535	Đoàn Lê Quế Trân	CALO11	13		Cầu lông 1	0	4	8	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO11	14		Cầu lông 1	0	3	6	3	C.SCL01	1234567890-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn học: Cầu lông 2 (CALO12)

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

Mã viên chức	Họ và tên	Mã MH	NH	Tổ TH	Tên môn học	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học
											123456789012345678901234567890
Môn đã xếp thời khảo biểu											
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	01		Cầu lông 2	0	2	7	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	02		Cầu lông 2	0	5	1	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	03		Cầu lông 2	0	5	6	3	C.SCL01	1234567890-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn	CALO12	04		Cầu lông 2	0	3	4	2	C.SCL01	12345678-----
10802	Nguyễn Đỗ Minh Sơn						5	4	2	C.SCL01	12345678-----

TP.HCM, Ngày 24 tháng 07 năm 2026
Người lập biểu